

TÔN GIÁO - VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN CỦA TÔN GIÁO THẾ GIỚI

LÝ BÌNH HOA^(*)

Suy nghĩ và dự đoán về tương lai, không phải mới bắt đầu từ khi con người bước vào ngưỡng cửa của thế kỉ XXI. Dự đoán về tương lai và số phận của con người, có thể nói nó cũng cổ xưa như chính bản thân loài người, và có quá trình diễn tiến lâu đời như lịch sử nhân loại vậy. Tín ngưỡng, tôn giáo ngoài việc xác tín vào những nhân tố siêu nhiên ra, ở một mức độ nhất định, chúng đều khởi đầu từ khát vọng và tin tưởng về tương lai tốt đẹp, hoặc là lo lắng và sợ hãi về những sự trừng phạt trong tương lai. (...) Khi con người ý thức được về bản thân mình, khi đứng trước những khó khăn nguy khốn trong tự nhiên xã hội, mà không làm gì được, thì bản năng tất sẽ cầu cứu đến lực lượng siêu nhiên để giải thích và dự báo. Từ cổ đại, cận đại, đến hiện đại đều có bói toán, chiêm tinh học, phản ánh khát vọng và dự báo nguyên thủy nhất, mông muội nhất xuất phát từ trong thâm sâu tâm linh của con người về tương lai của mình. Chữ giáp cốt của Trung Quốc cổ đại chính là văn tự bói toán sớm nhất. “Kinh Dịch” dùng tám quẻ để dự báo đã thể hiện khá sâu sắc trí tuệ của người Trung Quốc cổ đại. Thời nhà Hán, “sấm vĩ học” chuyên lo việc bói toán, rất phát triển, đã hình thành nên một học phái độc lập. Thời cổ đại, Ai Cập, Ấn Độ, Babylon, ở đâu cũng có thể chứng kiến

những dấu tích của việc bói toán. Hy Lạp, La Mã cổ đại đều có đền miếu và nhân viên chuyên lo việc dự đoán tương lai, những nhân vật đức cao vọng trọng và đến cả hoàng đế cũng thường đến đó để cầu xin được biết về tiền đồ của mình và vận mệnh của đất nước. Song, những dự báo nguyên thủy này, có thể nói là không hề có tính khoa học, bởi vì những dự báo đó không được xây dựng trên cơ sở nhận thức về quy luật phát triển khách quan của sự vật.

Những nghiên cứu và dự báo của chúng ta về tương lai, mục đích là nhằm nâng cao tính khoa học của dự báo, để phục vụ cho những quyết sách của khoa học. Đặc biệt là trong lúc chuyển giao thế kỉ, cục diện thế giới lưỡng cực không còn nữa, thì vấn đề dân tộc và tôn giáo ngày càng trở nên nổi bật. Từ khi cải cách mở cửa đến nay, tôn giáo Trung Quốc trên nhiều phương diện, đã nảy sinh nhiều vấn đề mới, nhiều tình huống mới, những vấn đề này hầu hết đều có mối quan hệ mật thiết với trào lưu tôn giáo và động hướng chính trị quốc tế. Tăng cường

*. Bài đăng trong cuốn *“Dialogue and Comparison of Religion”* (Đối thoại và So sánh về Tôn giáo), tập III, sách của Trung tâm Nghiên cứu Kitô giáo, Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc, do GS. TS. Trác Tân Bình chủ biên, Nxb. Văn hóa Tôn giáo, Bắc Kinh 2001, tr. 13 – 27.

ngiên cứu và dự báo về vấn đề tôn giáo, đề cao các quy trình công tác tôn giáo, phòng ngừa những tình huống xấu xảy ra, đó là những việc làm vô cùng quan trọng, để công tác tôn giáo thiết thực đóng góp vào bảo đảm cục diện chính trị ổn định, giữ gìn an ninh đất nước.

Chúng ta tiến hành dự báo xu thế phát triển tôn giáo, là vì chúng ta tin tưởng xu thế phát triển của tôn giáo có thể dự báo được. Dự báo đối với bất cứ sự việc nào, đều phải dựa trên cơ sở nghiên cứu và phát hiện đặc điểm của bản thân sự vật và quy luật khách quan của sự phát triển biến hóa. Chỉ cần nắm được quy luật, chúng ta sẽ có thể căn cứ vào quá khứ và hiện tại, đưa ra dự báo về tương lai. Chủ nghĩa Mác được xây dựng trên cơ sở luận đoán khoa học về xã hội cộng sản tương lai, là phương pháp khoa học nhất để chúng ta tiến hành nghiên cứu quy luật và xu thế phát triển của sự vật, cũng là phương pháp khoa học nhất để chúng ta tiến hành nghiên cứu và dự báo vấn đề tôn giáo.

Nửa cuối thế kỉ XX, sự phát triển như vũ bão của khoa học kĩ thuật và sự bùng nổ của công nghệ thông tin, đã báo trước xã hội nhân loại thế kỉ XXI sẽ đứng trước những thách thức và biến động trên nhiều phương diện. Tôn giáo với tư cách là một bộ phận cấu thành quan trọng của hình thái ý thức xã hội, tất nhiên cũng sẽ có những biến đổi cùng với sự phát triển biến hóa của xã hội, nó cũng sẽ phải trải qua những thách đố và biến đổi to lớn. Kinh tế toàn cầu hóa, chính trị đa cực hóa, xã hội thế tục hóa, văn hóa đa nguyên hóa, cơ cấu tổ chức, quan điểm giá trị, phương thức tư duy, hình thái tồn tại của tôn giáo các nước, các dân tộc, các

khâu vực hiện nay, và đến cả các mối quan hệ tôn giáo với khoa học, tôn giáo với xã hội, tôn giáo với chính trị, tôn giáo với dân tộc, v.v... tất cả đều sẽ sản sinh những tác động to lớn khó lường.

1. Tôn giáo với khoa học kĩ thuật

Quan hệ tôn giáo với khoa học xưa nay vẫn là vấn đề được mọi người rất chú ý. Thế kỉ XX, khoa học kĩ thuật phát triển vùn vụt, tất nhiên những tín hiệu tôn giáo đối lập và xung đột với khoa học, đều được đưa ra xem xét ở một mức độ nhất định, dù ở trong giới tôn giáo hay trong giới khoa học. Mọi người đều nhận thấy, khoa học kĩ thuật phát triển, đời sống được nâng cao, nhưng nhiều khó khăn và vấn đề của nhân loại vẫn không giải quyết được, nhất là ở các nước phát đạt, kinh tế phát triển đồng thời cũng mang lại nhiều hậu quả rắc rối như là phân hóa giàu nghèo, ô nhiễm môi trường, bao lực hoành hành, đạo đức suy thoái, thực phẩm độc hại tràn lan, tỉ lệ li hôn tăng cao, bên cạnh đó khoảng cách giữa đời sống vật chất phong phú và đời sống tinh thần nghèo nàn ngày càng lớn, khiến cho tôn giáo lại càng trở thành điểm nóng được nhiều người chú ý. Ngày càng có nhiều người cho rằng, tôn giáo và khoa học thuộc vào hai lĩnh vực khác nhau, không nhất định cứ phải là mâu thuẫn và xung đột với nhau. Tôn giáo cung cấp cho thế giới vũ trụ và xã hội con người những giá trị và ý nghĩa của sự tồn tại, còn khoa học thì đem lại cho con người những phát hiện về quy luật khách quan trong quá trình vận hành và phát triển của sự vật. Cách làm gạt hoàn toàn tôn giáo ra ngoài đời sống con người, sẽ khiến cho sự phát triển của bản thân con người và xã hội mất đi ngọn nguồn của văn hóa và lịch sử,

từ đó trong quá trình phát triển sẽ bộc lộ ra những tình trạng quái dị và không toàn diện, được cái này mất cái kia. Tôn giáo là một hình thái văn hóa đã được mọi người công nhận. Người ta đã chỉ rõ, trong lĩnh vực đời sống tinh thần, tôn giáo có thể làm trong sạch tâm linh con người, hun đúc nên đạo đức xã hội, và động viên an ủi tinh thần những người trong cuộc sống bị rơi vào cảnh khó khăn cùng quẫn. Các nhà khoa học xã hội phương Tây đã có sự đánh giá tích cực hơn trước đây khá nhiều đối với tác dụng xã hội của tôn giáo.

Sự phát triển và ứng dụng thành tựu của cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng sinh học gen là một sức ép trực tiếp vào giáo lý hạt nhân của tôn giáo, thế tất sẽ dẫn đến những cuộc tranh luận về một số tín niệm cơ bản, tôn giáo lại càng có nhu cầu bức thiết phải đối thoại và lý giải với khoa học. Đồng thời với những thách thức của khoa học kỹ thuật cao với tín điều tôn giáo, tôn giáo cũng đã lợi dụng các loại kỹ thuật khoa học mới phục vụ cho tín ngưỡng của mình. Đối với những thành quả của khoa học kỹ thuật trong hơn một nghìn năm trước đây, các tôn giáo thường có thái độ tiêu cực, phủ định hoàn toàn, và từ truyền thống tín ngưỡng tôn giáo và góc độ đạo đức luân lý, rất thận trọng phát biểu những cách nhìn và cách lý giải của mình. Các nhà thần học Kitô giáo luôn cho rằng, tất cả các nhà khoa học đều chỉ mới phát hiện ra quy luật và lợi dụng quy luật, chứ không thể sáng tạo ra quy luật, chỉ có Chúa mới sáng tạo ra quy luật; tất cả những phát minh và sáng tạo tuân theo quy luật đều nằm trong phạm vi quan phòng của Thiên Chúa. Do xung đột với sáng thế

luận trong Kinh Thánh, thuyết tiến hóa của Darwin đã bị các nhà thần học trước đây phản đối, còn ngày nay nó được một số nhà thần học giải thích rằng đó chính là thể hiện nguyên tắc quản lý của Thiên Chúa đối với công việc ở thế gian. Thái độ đối với y học, thể hiện rõ ràng tôn giáo lợi dụng và thỏa hiệp với khoa học hiện đại. Y học nhận thức về cơ thể con người ngày càng sâu sắc, trở thành luận chứng về Thiên Chúa toàn tri, toàn năng và chí thiện. Do đó, đồng thời với việc truyền giáo, các giáo sĩ phương Tây đã xây dựng các bệnh viện, lập ra các trường đào tạo bác sĩ, y tá và còn nghiên cứu tìm tòi vấn đề luân lý Kitô giáo và đạo đức y học. Giới y học phương Tây còn mời các nhân sĩ tôn giáo cùng tham gia nghiên cứu mối quan hệ giữa phương pháp trị liệu về mặt tinh thần và tín ngưỡng của con người với các phương pháp điều trị khác đang được sử dụng trong y học. Lấy bệnh nhân làm đối tượng phục vụ, dưới tiền đề nâng cao hiệu quả trị liệu toàn diện, thầy thuốc, nhà tâm lý học và mục sư đã cùng đi đến với nhau. Ở các nước phương Tây có bối cảnh văn hóa là Kitô giáo, hiện tượng này vẫn luôn luôn xảy ra, và đã trở thành rất bình thường rồi.

Do khoa học kỹ thuật phát triển mà dẫn đến những cuộc tranh luận về một số vấn đề luân lý cũng sẽ tiếp tục đi sâu hơn, ví dụ như vấn đề thụ tinh trong ống nghiệm, động vật nhân bản vô tính và nhất là sau khi các nhà khoa học sáu nước đã giải được mật mã chuỗi gen của con người, có thể sẽ nảy sinh những vấn đề luân lý và vấn đề đạo đức xã hội như thế nào? sẽ mang lại vấn đề gì đối với sự sinh tồn của chính bản thân nhân loại? Những nhân sĩ tôn giáo Mỹ có trình độ

khoa học kỹ thuật cao đã tham gia Hội đồng cố vấn luân lý của tổng thống, từ góc độ tôn giáo và tín ngưỡng, đề xuất cách nhìn của họ về vấn đề luân lý xã hội mà khoa học kỹ thuật phát triển gây ra.

Sự phát triển của khoa học kỹ thuật hiện đại đã tạo ra cơ hội cho các tôn giáo truyền bá được nhanh chóng và rộng khắp trên toàn cầu. Thiên niên kỷ trước, Tông đồ Phaolô đi bộ truyền giáo, Đường Tăng vượt ngàn dặm lấy kinh, hành trình gian khổ của Giám Chân đông độ Nhật Bản, đã trở thành những câu chuyện cổ tích. Tốc độ và diện rộng truyền bá của các tôn giáo trong thế kỷ tới sẽ còn nhanh và rộng hơn bất cứ lúc nào trong lịch sử. Ở phương Tây, việc truyền giáo trên truyền hình và đài phát thanh là chuyện bình thường. Những hoạt động tôn giáo có quy mô lớn, thông qua vệ tinh, chỉ trong giây phút là đã truyền đi khắp toàn cầu với đủ các thứ tiếng khác nhau. Mạng Internet đã kéo gần lại khoảng cách giữa các tín đồ các nước trên thế giới, họ không những có thể tra tìm kinh văn trên mạng, mà còn có thể tham gia các cuộc hội thảo, phát biểu những suy nghĩ của mình về vấn đề tín ngưỡng. Không bước chân ra khỏi nhà mà vẫn tham gia hoạt động tôn giáo, qua mạng Internet có thể yêu cầu các vị chủ chăn chỉ đạo hướng dẫn, tất cả sẽ không còn là thần thoại nữa.

Mặc dù có sự thỏa hiệp và điều hòa giữa tôn giáo và khoa học, nhưng do khoa học và tôn giáo khác nhau về bản chất, mỗi một bước tiến bộ của khoa học đều là thách đố đối với tín niệm tôn giáo, tôn giáo phải không ngừng điều chỉnh bản thân mình để thích ứng với sự phát triển của khoa học kỹ thuật và sự biến đổi của xã hội. Sự thỏa hiệp và điều hòa giữa tôn

giáo và khoa học là tương đối, tạm thời; xung đột là tuyệt đối, tất nhiên. Cùng với sự phát triển của khoa học kỹ thuật và tiến bộ của xã hội, tồn tại lâu dài bên nhau, lúc đối thoại, lúc xung đột, sẽ là mô thức tồn tại giữa tôn giáo và khoa học.

2. Tôn giáo và xã hội

Vấn đề tôn giáo tiêu vong sẽ không có trong chương trình nghị sự ở thế kỷ XXI. Tôn giáo vẫn sẽ phát huy những ảnh hưởng quan trọng trong đời sống xã hội của con người. Nhưng hình thái tồn tại của tôn giáo và phương thức biểu hiện của nó sẽ có những thay đổi, tiến trình tôn giáo thế tục hóa và phản thế tục hóa sẽ còn tiếp tục diễn biến phát triển ở thế kỷ XXI.

Tôn giáo thế tục hóa hầu như cùng đồng hành với thế tục hóa của xã hội. Cùng với sự xuất hiện và phát triển của xã hội cận đại, xã hội truyền thống ngày càng phi tôn giáo hóa, thế giới quan và giá trị quan của tôn giáo đã không còn quyền uy thống lĩnh tối cao đối với các phương diện đời sống xã hội con người. Đồng thời với việc mang lại ý nghĩa và giá trị cho thế giới và nhân sinh, tôn giáo không còn nhấn mạnh học thuyết bờ bên kia (bỉ ngạn) và tồn tại thần thánh của siêu nhiên, mà chủ yếu quan tâm đến các hạng mục sự nghiệp xã hội thế tục, ra sức phát triển xã hội thế tục, tập trung duy trì phát huy ngày càng lớn hơn tác dụng và ảnh hưởng của mình.

Ở các nước phương Tây thế kỷ XX, tôn giáo có đặc trưng là “tôn giáo công dân” (Civil Religion), đây là một biểu hiện của tiến trình thế tục hóa tôn giáo ở các quốc gia có bối cảnh văn hóa truyền thống là văn hóa tôn giáo. Hành vi tôn giáo, nghi

lễ tôn giáo kết hợp làm một với hoạt động dân sự, biểu hiện nhiều hơn cả là những ý nghĩa biểu trưng, là một loại tập tục dân tộc và truyền thống văn hóa. Nguyên thủ quốc gia và tổng thống đặt tay lên cuốn Kinh Thánh khi nhậm chức; hội nghị lưỡng viện bắt đầu với lời cầu chúc của mục sư và linh mục; trên đồng tiền giấy của nước Mỹ có in câu “In God We Trust” (Chúng ta tin cậy Thiên Chúa); cô dâu chú rể sau khi nhận giấy giá thú ở trụ sở chính quyền thì phải đến nhà thờ cử hành hôn lễ; lễ khai trường của trường dân lập và lễ tốt nghiệp ra trường đều có mục sư cầu phúc, v.v... chúng ta không thể xem những hoạt động này là hành vi tôn giáo thuần túy.

Hoạt động của các tôn giáo lớn trên thế giới không chỉ bó hẹp trong việc thờ cúng hoặc nghi lễ ở các cơ sở thờ tự như nhà thờ hay đền miếu cung quán, các đoàn thể tôn giáo đều tập trung phần lớn sức người sức của để phục vụ xã hội, phát huy tác dụng ngày càng lớn trong lĩnh vực phúc lợi xã hội và bảo hiểm xã hội. Họ chú trọng vào vấn đề hòa bình thế giới, môi trường sinh thái, luân lý, nhân quyền và giáo dục; quan tâm phát triển chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội; hết sức tán đồng và tích cực tham gia cùng với các nhân sĩ xã hội dùng mọi biện pháp khoa học để ngăn chặn và cải tạo các vấn đề xã hội do công nghiệp hóa và hiện đại hóa gây ra, như ô nhiễm môi trường, mất cân bằng sinh thái, v.v... và trong quá trình tham dự vào thực tiễn xã hội họ đã tổng kết lí luận thần học thực tiễn thích hợp với hoàn cảnh, chế độ và văn hóa của đất nước sở tại, để chỉ đạo thực tiễn xã hội về sau.

Các đoàn thể tôn giáo trong xã hội phương Tây vốn có truyền thống tham

gia vào các loại hoạt động xã hội. Trong thế kỉ XX, đứng trước các vấn đề xã hội do khoa học kĩ thuật phát triển mang lại, họ đã có những động thái tương ứng, đưa công tác phúc lợi xã hội và thuyết giáo đạo đức lên một thứ bậc cao chưa từng có trong giáo hội. Họ không phủ định thế giới bên kia và tính siêu việt của Chúa, nhưng cũng quan tâm nhiều hơn đến những vấn đề hiện thực xã hội và tìm biện pháp giải quyết chúng. Họ tuyên truyền nhiều hơn đến học thuyết “Chúa là tình yêu”, phát động “phong trào phục hưng đạo đức”, tuyên truyền tinh thần bác ái của tôn giáo, gánh vác càng nhiều hơn các sự nghiệp phúc lợi xã hội. Ngày càng đảm trách nhiều hơn việc thu gom, lo nơi ăn chốn ở cho những người vô gia cư, những người nằm ngoài tầm quan tâm chăm nom của cơ quan nhà nước; giúp đỡ những người nghèo bị tai nạn, chăm sóc người già cô đơn và trẻ mồ côi; kinh doanh và quản lí nhà trẻ, nhà mẫu giáo, tiểu học, trung học, đại học và viện nghiên cứu; cấp học bổng khuyến học cho con em những gia đình có thu nhập thấp; lập viện dưỡng lão và chăm sóc sức khỏe cho những người già nghèo khó; dạy nghề cho những người thất nghiệp; phát biểu ý kiến và cung cấp biện pháp giải quyết đối với các vấn đề xã hội như nạo phá thai, tiêm chích ma túy, tội phạm thanh thiếu niên, gia đình đồng tính, v.v...; cung cấp tư vấn tâm lí về hôn nhân, gia đình, giáo dục con cái và cả những người có trở ngại về tâm lí. Có một số trường, viện tôn giáo thậm chí còn quy định, học sinh trong thời kì học tập tại nhà trường, phải có nghĩa vụ đến phục vụ ở các bệnh viện, nhà tù, các cơ sở nuôi dưỡng người già cô đơn, trẻ mồ côi vô gia cư, v.v... Việc đưa

học sinh tham gia huấn luyện trực tiếp như thế này được xem như là điều kiện cần thiết để sau này tấn phong chức thánh.

Cũng tương tự như tôn giáo phương Tây, tôn giáo ở các nước thế giới thứ ba như Islam giáo, Phật giáo, v.v... cũng luôn luôn hướng đến xã hội, hướng đến thế giới, hướng đến nhân sinh. Trong cao trào cải cách chính trị, kinh tế, văn hóa rộng lớn, các tôn giáo này luôn có một thái độ tham gia tích cực, từ giáo nghĩa, học thuyết của mình để tiến hành trình bày giải thích có lợi cho sự phát triển dân tộc. Nhất là Phật giáo vốn khu biệt với các tôn giáo khác ở đặc trưng xuất thế, không quan tâm thế sự, không nhiễm bụi trần, nay họ đã kết hợp giáo nghĩa của mình với nhu cầu của đời sống hiện thực, nghiên cứu thời đại có vấn đề gì cần họ giải quyết, tìm tòi phương pháp để giúp đỡ nhân loại giải thoát khỏi đau khổ, ra sức thực hành các hạng mục phúc lợi xã hội, học tập các tôn giáo khác như Kitô giáo, v.v... để nghiên cứu tìm tòi phương pháp truyền giáo nào được người ta dễ dàng tiếp thu nhất.

Thế kỉ XXI, các tôn giáo sẽ còn tiếp tục sản sinh những ảnh hưởng có tính toàn cầu. Ranh giới các quốc gia đã không thể ngăn trở tầm mắt của các tôn giáo lớn, việc tham dự vào các công việc quốc tế cũng như việc quan tâm các vấn đề quốc tế sẽ trở thành nhu cầu theo đuổi chung của giới tôn giáo các nước.

Hoạt động truyền giáo có tính toàn cầu vẫn là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của các tôn giáo. Các tôn giáo đều ra sức mở rộng ảnh hưởng và thế lực của mình. Nhưng trên cơ sở tổng kết những được

mất trong công tác truyền giáo ở thế kỉ XX, các đoàn thể tôn giáo phương Tây sẽ ngày càng giảm bớt việc phái các giáo sĩ chuyên trách đi truyền giáo ở nước ngoài, họ nhận thức được rằng, muốn làm cho một tôn giáo ngoại lai hòa nhập được vào một xã hội, trở thành một bộ phận cấu thành của văn hóa xã hội đó, việc làm trước tiên là phải cổ vũ tôn giáo đi theo con đường bản sắc hóa, mà giáo sĩ truyền giáo người nước ngoài khó có thể hoàn thành được sứ mệnh này. Sử dụng phương thức giao lưu văn hóa, thẩm thấu văn hóa để tuyên truyền nhân sinh quan, giá trị quan, thế giới quan tín ngưỡng của mình, có thể sẽ là một phương thức giúp cho các giáo sĩ phương Tây dễ dàng hơn trong công tác truyền giáo. Nếu nói rằng các thế kỉ trước lực lượng truyền bá Kitô giáo chủ yếu đến từ các nước Tây Âu và Mỹ, thì các thế kỉ sau lực lượng chủ yếu truyền bá Kitô giáo sẽ có khả năng chuyển hướng sang Châu Á, nhất là Hàn Quốc và Hồng Kông. Cùng với sự toàn cầu hóa kinh tế và mở cửa xã hội, Kitô giáo vẫn sẽ tiếp tục phát triển nhanh chóng ở các nước Châu Á như Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan, v.v...

Trong khi các tôn giáo quan tâm đến xã hội, phục vụ xã hội, thì những vấn đề tồn tại của bản thân họ và các vấn đề xã hội cũng sẽ vẫn tiếp tục đặt ra với họ. Trong tiến trình thế tục hóa tôn giáo, tất nhiên cũng sẽ có phong trào tôn giáo mới và chủ nghĩa duy giáo lí nguyên thủy song song tồn tại, sẽ vẫn có sự tranh chấp giữa phái hiện đại và phái truyền thống trong các tôn giáo. Công giáo thì có vấn đề phong chức cho phụ nữ, có thể cho họ đảm nhận chức vụ ở Vatican không; Đạo Tin Lành thì quan tâm đến vấn đề đồng

tính luyện ái, ma túy, li hôn, v.v... tồn tại trong các nhân viên chức sắc của mình; vấn đề quyền lợi của phụ nữ trong thế giới Islam giáo; vấn đề hăng hụt khác biệt quá lớn giữa các lớp tín đồ ở các lứa tuổi khác nhau; tỉ lệ li hôn trong tín đồ ở các nước phát triển ngày càng tăng cao, v.v... tất cả những vấn đề đó sẽ đều là những vấn đề mà các tôn giáo phải đối diện và phải tìm lời giải đáp.

Tôn giáo truyền thống phục hưng và tôn giáo mới xuất hiện sẽ vẫn còn tiếp tục diễn ra, tương đối độc lập với tiến trình thế tục hóa tôn giáo. Tà giáo cũng vẫn sẽ còn nảy sinh, chưa phải đã chấm hết. Sự xuất hiện của sự cuồng nhiệt tôn giáo và tà giáo đã phản ánh sâu sắc vấn đề xã hội, mâu thuẫn xã hội trong thế giới đầy biến động và phát triển hết sức nhanh chóng này. Sự phát triển của khoa học và kinh tế đã kéo gần khoảng cách không gian giữa mọi người lại với nhau, nhưng lại làm giãn rộng cự li tâm linh giữa họ. Khi người ta có sự hoài nghi đối với tín niệm truyền thống và tổ chức tôn giáo truyền thống, trong hoàn cảnh uy tín của tôn giáo truyền thống ngày một suy giảm, khi một số tổ chức nào đó lấy danh nghĩa tôn giáo đưa ra lời hứa hẹn hoặc giúp đỡ trước những yêu cầu bức thiết của mọi người, đối với những người đang khao khát có một tương lai tốt đẹp, có gia đình ổn định, có quan hệ thân ái thương yêu giữa người với người với nhau, thì tôn giáo mới và tà giáo có một sức hấp dẫn khá lớn, khiến cho họ nảy sinh một niềm tin mù quáng. Tự do hóa, cá thể hóa quá đáng tín ngưỡng tôn giáo cũng sẽ tạo ra không gian tồn tại cho sự sản sinh ra tôn giáo mới và tà giáo. Xã hội thế kỉ XXI cố nhiên vẫn sẽ tồn tại và cũng sẽ không

ngừng sản sinh những vấn đề xã hội, nó vẫn tiếp tục là mảnh đất tồn tại và nuôi dưỡng của tôn giáo mới và tà giáo.

Hàng loạt tôn giáo mới và tà giáo nổi lên ở cuối thế kỉ XX và sự đa nguyên hóa tôn giáo do kết quả của những cuộc di dân mang lại, đã làm cho mọi người ngày càng được hưởng tự do tín ngưỡng nhiều hơn, đồng thời cũng có khả năng do tôn giáo phân tranh mà ảnh hưởng đến trật tự sinh hoạt bình thường của mình. Như vậy, trong giai đoạn từ nay về sau, chính phủ các nước trên cơ sở cân nhắc đến việc giữ gìn ổn định xã hội, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, mà có khả năng sẽ sử dụng ngày càng nhiều biện pháp hành chính đối với những vấn đề phát sinh từ tôn giáo, tăng cường quản lí tôn giáo theo pháp luật, sử dụng những biện pháp cần thiết đối với thế lực tôn giáo cực đoan và tà giáo có nguy hại cho xã hội, thậm chí có thể xuất hiện những tổ chức và cơ cấu liên hợp với quy mô quốc tế để đối phó với tà giáo.

3. Tôn giáo và chính trị

Là một tổ chức bên ngoài, tôn giáo có thể tách rời với cơ cấu quyền lực của nhà nước; nhưng với tư cách là một loại tín ngưỡng, một loại tư tưởng, một loại văn hóa, một loại hình thái ý thức, thì tôn giáo không thể tách rời với chính trị. Tôn giáo không phải là chính trị, nhưng từ khi xã hội giai cấp hình thành đến nay, tôn giáo chưa hề tách rời hoàn toàn với chính trị, nó hoặc là công cụ của đấu tranh chính trị, hoặc là lợi dụng chính trị để phục vụ cho mục đích của bản thân nó.

Chính giáo phân li là tiêu chí để người ta nhìn nhận rằng chính trị đã phát triển thành thực, chính phủ đã phát triển

thành thực. Nhưng khi mọi người lật lại lịch sử thế kỉ XX, thì thấy nhan nhản những dấu tích chủ nghĩa đế quốc đã lợi dụng Kitô giáo để xâm lược các nước trên thế giới. Mọi người sẽ không bao giờ quên Kitô giáo đã từng bị Hitle lợi dụng như thế nào, võ sĩ đạo đã trở thành trụ cột tinh thần của phát xít Nhật ra sao, Islam giáo đã bị một số nước lợi dụng làm công cụ chinh phục tôn giáo như thế nào. Từ Đại chiến thế giới lần thứ hai đến nay, mọi người hầu như đã đồng thuận với chủ trương chính giáo phân li, nhưng trong thực tiễn, nhất là ở các nước có bối cảnh văn hóa tôn giáo là chủ đạo, thì người ta rất khó phân biệt rạch ròi cả trong lí luận lẫn trong thực tế, lĩnh vực nào là thuộc tôn giáo, lĩnh vực nào là thuộc chính phủ. Các cơ cấu tổ chức công hoặc tư như trường học, bệnh viện, quân đội, nhà tù, cảnh sát, sân bay, v.v... ở các nước phương Tây như Mỹ chẳng hạn, đều có mục sư tiến hành hoạt động phục vụ tôn giáo. Thuế tôn giáo ở nước Đức vẫn do nhà nước thu thống nhất, kinh phí hoạt động của giáo hội thì do chính phủ cấp trực tiếp. Thủ lĩnh tôn giáo ở một số quốc gia Islam giáo đồng thời cũng là những nhân vật đầu não của chính phủ, hoặc là đảm nhiệm những chức vụ quan trọng trong chính phủ. Trong lịch sử nhân loại, sử dụng tôn giáo làm thủ đoạn để đạt được mục đích chính trị, đã từng xảy ra rất nhiều, nhất là ở thế kỉ XX.

Mối quan hệ hết sức tinh tế giữa tôn giáo và chính trị này, khiến cho người ta vẫn không thể dễ dàng xem nhẹ vai trò của tôn giáo trong đấu tranh chính trị ở thế kỉ XXI; vai trò của tôn giáo với tư cách là công cụ để người phương Tây truyền bá thế giới quan, giá trị quan và

triển khai đấu tranh nhân quyền của họ sẽ vẫn còn tồn tại lâu dài. Cựu ngoại trưởng Mỹ Madeleine Korbelt Albright đã từng công khai tuyên bố: “Để quán triệt chính sách của chúng ta, chúng ta công khai thừa nhận bảo hộ tự do tôn giáo là chính sách ưu tiên của ngoại giao nước ta.” Năm 1960, nước Mỹ đã thành lập Hội đồng Cố vấn Tự do Tôn giáo trực thuộc Bộ Ngoại giao, chức trách chủ yếu của nó là tư vấn cho tổng thống và chính phủ về các lĩnh vực tự do tôn giáo ở nước ngoài, đưa vấn đề tôn giáo vào trong chính sách ngoại giao của Mỹ, làm cho nó trở thành nội dung quan trọng trong đấu tranh chính trị quốc tế. Tôn giáo có vị trí đặc thù trong đấu tranh chính trị, khiến cho nước Mỹ hàng năm trong số hàng vạn dân di cư đến, những ai xuất thân hành nghề tôn giáo, thì có nhiều khả năng được quyền ưu tiên không bị hạn chế về số lượng dân nhập cư.

Trong thế giới thứ Ba, tôn giáo cũng đã ngày càng mạnh mẽ hòa đồng với làn sóng bảo vệ sự tôn nghiêm và độc lập dân tộc, phản đối chủ nghĩa bá quyền. Phật giáo xưa nay vốn không lưu tâm đến thế sự, nhưng cùng với sự phát triển của thời đại, họ đã quan tâm nhiều hơn đến các công việc chính trị xã hội. Trong những thập niên 50 - 60, một số nước Đông Nam Á đã nêu ra khẩu hiệu “chủ nghĩa dân tộc Phật giáo”, “chủ nghĩa xã hội Phật giáo”, phản đối chủ nghĩa bá quyền và chính sách thực dân của các cường quốc phương Tây đứng đầu là Mỹ, bảo vệ chủ quyền quốc gia và sự phát triển kinh tế dân tộc. Tôn giáo trong thế giới Islam giáo lại càng là công cụ của đấu tranh chính trị. Năm 1923, Mustafa Kemal Atatürk, nhà cách mạng Thổ Nhĩ Kỳ tuy là đã xây

dựng nên thể chế cộng hòa, thực hành chính giáo phân li, lần đầu tiên đã phá bỏ được thể chế truyền thống chính giáo hợp nhất ở các quốc gia Islam giáo. Nhưng từ sau khi Ayatollah Ruhollah Khomeini lên nắm quyền ở Iran, giới tôn giáo ở nhiều nước Islam giáo đã kịch liệt yêu cầu nâng cao địa vị của Islam giáo trong đời sống chính trị quốc gia, thậm chí còn đưa ra chủ trương để Islam giáo điều hành đất nước. Ở các quốc gia như Sudan, Afganistan phái phản đối chính trị tôn giáo nắm chính quyền. Một số thế lực tôn giáo cực đoan trong thế giới Islam giáo đã sử dụng thủ đoạn khủng bố như ám sát, đặt bom, bắt con tin để thực hiện mục đích chính trị của chúng. Ở một số thành phố quan trọng của các nước phát triển, như New York, Paris, Roma, Bonn, Gionevơ, Brucxen, v.v... đều đã từng xảy ra các vụ nổ được người ta xem là “sự uy hiếp màu xanh”.

Ngoài ra, nguyên tắc chính giáo phân li, và cái hiện thực chính trị không thể tách rời khỏi tôn giáo trong một số nước có bối cảnh văn hóa tôn giáo, cũng sẽ làm cho một số quốc gia khi xử lý vấn đề chính trị hoặc vấn đề tôn giáo thì đều đứng trước một thực trạng hết sức bối rối, từ đó khiến cho sự cọ sát giữa tôn giáo với chính trị vẫn liên tục tiếp diễn.

Đối ứng với chủ nghĩa bá quyền và chính trị cường quyền của nước Mỹ, các đoàn thể tôn giáo - một lực lượng chính trị quan trọng giám sát và chế ước chính phủ, họ có ảnh hưởng khá mạnh đối với việc chế định chính sách đối nội và đối ngoại của nước Mỹ. Năm 1787, nước Mỹ với hình thức nhà nước hiến chương lập hiến, lần đầu tiên trong lịch sử thế giới đã xác lập nguyên tắc chính giáo phân li,

quy định tôn giáo không được can dự vào công việc hành chính nhà nước, từ đó họ muốn làm cho tôn giáo và giáo dục, tôn giáo và pháp luật, tôn giáo và chính trị, tôn giáo và kinh tế có sự phát triển độc lập, tách biệt với nhau. Cuối thế kỉ XX nước Mỹ có hơn 95% dân số có tín ngưỡng tôn giáo, có hàng nghìn giáo phái và hơn 30 vạn nhà thờ Kitô giáo, giáo đường Do Thái giáo, nhà thờ Islam giáo và các cơ sở hoạt động tôn giáo khác. Đoàn thể tôn giáo có sức kêu gọi và năng lực đầu tư to lớn, có tiềm lực kinh tế hùng hậu hơn nhiều các đoàn thể xã hội khác. Bởi vậy, nguyên tắc chính giáo phân li trên phương diện lí luận và trên phương diện luật pháp vẫn cùng tồn tại song hành với hiện thực tôn giáo và chính trị, kinh tế, văn hóa cùng thâm thấu cùng tác động thúc đẩy lẫn nhau.

Đoàn thể tôn giáo ở nước Mỹ xưa nay vẫn có vai trò hết sức quan trọng trong các cuộc bầu cử tổng thống. Năm 1994, trong cuộc bầu cử giữa nhiệm kì của Quốc hội nước Mỹ, Liên minh Cơ Đốc giáo đã thông qua hệ thống tổ chức rất to lớn của mình, khống chế hoàn toàn hoạt động bầu cử của đảng Cộng hòa ở 18 bang, còn ở 13 bang khác thì chiếm vai trò chủ đạo. Có người nói, nếu không có sự ủng hộ của đoàn thể tôn giáo cánh hữu, thì một người trong đảng Cộng hòa muốn thắng trong cuộc tranh cử, cũng tuyệt đối không thể được.

Xã hội phát triển sẽ đặt tôn giáo vào địa vị nào trong đời sống chính trị đất nước? Mô thức quan hệ chính giáo trong thế kỉ XXI sẽ có đặc trưng mới mẻ gì? Sự tham dự vào chính trị của các tôn giáo khác nhau, các giáo phái khác nhau sẽ nảy sinh những ảnh hưởng an nguy như

thế nào đối với từng khu vực, từng dân tộc và cả toàn cầu? Những vấn đề này đều sẽ là những đề tài có thể nghiên cứu thảo luận không bao giờ kết thúc.

4. Tôn giáo và dân tộc

Văn hóa thế giới xưa nay vốn là đa nguyên, văn hóa tôn giáo và văn hóa dân tộc tồn tại trên thế giới này xưa nay vốn là dưới hình thức đa nguyên. Điều này đã hình thành nên sự đa dạng nhiều màu sắc của văn hóa thế giới, đồng thời nó cũng luôn luôn là nguyên nhân dẫn đến những mâu thuẫn và xung đột giữa các dân tộc khác nhau, giữa các tôn giáo khác nhau.

Tôn giáo và dân tộc là khác nhau, nhưng lại có mối liên quan mật thiết với nhau. Tôn giáo tuy có cơ cấu tổ chức và nghi thức thờ cúng thể hiện ra bên ngoài của con người, nhưng nó lấy tín ngưỡng siêu trần thế làm hạt nhân, thuộc lĩnh vực văn hóa tinh thần. Có thể nói tôn giáo là ngoại hóa của tín ngưỡng. Dân tộc là cộng đồng người ổn định, bắt nguồn từ một tổ tiên xa xưa, được hình thành từ trong đời sống chung có lịch sử lâu đời, phát triển lên từ thị tộc, có truyền thống văn hóa riêng của mình, là một thể cộng đồng văn hóa lấy huyết thống và địa vực cư trú làm cơ sở, lấy tập tục văn hóa làm tiêu chí.

Tín ngưỡng không phải là toàn bộ tính dân tộc, nhưng nó là một yếu tố rất quan trọng trong nội hàm của tính dân tộc. Trong quá trình hình thành của tất cả các dân tộc trên thế giới, tôn giáo đều có vai trò quan trọng, trong quá trình hình thành cộng đồng văn hóa của một số dân tộc, tôn giáo thậm chí còn đóng vai trò quyết định. Văn hóa tôn giáo, hầu như

không có ngoại lệ, đều là dòng chủ lưu hoặc chính thống của văn hóa dân tộc buổi ban đầu.

Thế kỉ XX, nhất là từ thập kỉ 1990 lại đây, vấn đề tôn giáo và vấn đề dân tộc luôn luôn ảnh hưởng lẫn nhau, thâm thấu lẫn nhau, trở thành điểm nóng và khó giải quyết có tính toàn cầu. Một số vấn đề dân tộc ở một số khu vực và quốc gia thường xuất hiện dưới hình thức xung đột tôn giáo, và sự khác biệt về tôn giáo lại càng làm gia tăng thêm sự ngăn cách và phân tranh giữa các dân tộc. Mười mấy năm lại đây, những cuộc xung đột đẫm máu và chiến tranh cục bộ do chủ nghĩa chia rẽ dân tộc và tư trào tôn giáo cực đoan gây ra trên thế giới, đã và đang đe dọa nghiêm trọng đến hòa bình thế giới và ổn định khu vực.

Sự đan xen chằng chéo của vấn đề dân tộc với vấn đề tôn giáo, sẽ vẫn là điểm nóng và vấn đề nan giải mà thế giới cần quan tâm trong thế kỉ XXI. Cùng với toàn cầu hóa kinh tế và lưu động dân di cư trên phạm vi toàn thế giới, tín ngưỡng tôn giáo đa nguyên hóa tất yếu sẽ phát triển cùng với sự mở rộng của giao lưu chính trị, kinh tế, văn hóa và sự gia tăng dân di cư ở các nước, và sẽ còn xảy ra xung đột với xã hội hiện thực. Cục diện phân bố vốn có của tôn giáo thế giới đã bị phá vỡ, điều này sẽ trở thành hiện tượng thu hút sự chú ý của mọi người ở thế kỉ XXI. Tín đồ Kitô giáo tăng mạnh ở các nước trong vòng văn hóa Nho giáo phương Đông, tín đồ đạo Tin Lành Hàn Quốc chiếm đến ba phần tư dân số, tín đồ đạo Tin Lành Trung Quốc tăng lên gấp mấy lần trong hơn 20 năm cải cách mở cửa. Islam giáo, Phật giáo, Đạo giáo, v.v... vốn là tôn giáo của các nước thế giới

thứ Ba, bắt đầu truyền bá và phát triển ở các nước phát triển, như ở Mỹ hiện có 4 triệu tín đồ Islam giáo, gấp 5 lần năm 1970; có 2 triệu tín đồ Phật giáo, gấp 10 lần năm 1970; và còn có 80 vạn tín đồ Ấn Độ giáo. Cùng với sự phá sản của thuyết văn minh phương Tây ưu việt nhất, thế giới ngày nay đã không còn dân tộc nào hoặc tôn giáo nào có thể tuyên bố dân tộc mình hoặc tôn giáo mình là ưu việt hơn dân tộc khác hoặc tôn giáo khác, càng không thể dùng một loại văn hóa hoặc một loại tôn giáo để cưỡng ép thống nhất phương thức tư duy, tín ngưỡng và tập quán sinh hoạt của mọi người.

Đa nguyên hóa tôn giáo còn biểu hiện ở tín ngưỡng của các cá thể khác nhau trong cùng một tôn giáo cũng ngày càng cá tính hóa. Do sống trong những bối cảnh văn hóa khác nhau hoặc các chủng tộc khác nhau, một số tín đồ sẽ ngày càng xa rời tín ngưỡng và phương thức thờ cúng truyền thống, nhất là một số dân tộc thiểu số, hoặc là hình thức thờ phượng tôn giáo của các dân tộc khác nhau sẽ ngày càng sôi nổi mạnh mẽ, không chịu sự gò bó của giáo lễ, giáo quy truyền thống. Hiện tượng truyền thống, các thành viên của đoàn thể tôn giáo hàng năm thường tham gia sinh hoạt ổn định ở một tôn giáo nào đó hoặc một đoàn thể tôn giáo nào đó hoặc một giáo phái nào đó, nhưng đến nay do vị trí công tác của họ thường xuyên thay đổi, chỗ ở cũng phải thường xuyên di chuyển, môi trường sống xung quanh cũng luôn biến động không ngừng và cả đến việc kết hôn giữa những người thuộc các dân tộc khác nhau cũng thường xuyên xảy ra, v.v... khiến cho hiện tượng truyền thống trên không còn giữ vững được nữa. Hiện tượng tín đồ tự

quyết định nội dung tín ngưỡng và hình thức thờ cúng theo ý nguyện của cá nhân mình ngày càng trở nên phổ biến. Những người thường xuyên thay đổi chỗ ở hay dân di cư, mỗi khi đến một giáo hội mới hoặc một giáo phái mới, thì đều mang theo tín ngưỡng và cách thức thờ cúng riêng rất khác của mình. Đoàn thể tôn giáo và hoạt động tôn giáo với sự tham gia của các thành viên thuộc các dân tộc khác nhau, chủng tộc khác nhau, tầng lớp xã hội khác nhau, sẽ càng tỏ ra hết sức đa dạng, nhiều màu sắc khác nhau. Hiện tượng tất cả các thành viên trong gia đình cùng tham gia một đoàn thể tôn giáo hoặc một tổ chức tôn giáo sẽ dần dần trở nên rất hiếm. Gia đình là hình ảnh thu nhỏ của xã hội, tín ngưỡng trong một gia đình cũng có thể xuất hiện xu thế đa nguyên hóa.

Đồng thời với dân tộc, tôn giáo đa nguyên hóa, do mối thù hận xa xưa tồn tại lâu đời giữa các dân tộc, tôn giáo, một mặt thì những xung đột và đối kháng giữa dân tộc và tôn giáo có khả năng sẽ ngày càng gia tăng ở những tầng diện khác nhau, mức độ khác nhau, như xung đột giữa Islam giáo và Kitô giáo ở Châu Phi, giữa Ả-rập và Iran ở Trung Đông, thù hận tôn giáo ở Ấn Độ và Pakistan, v.v... đều không thể giải quyết triệt để trong một thời gian ngắn. Một mặt khác, nhu cầu cần phải tìm hiểu và đối thoại giữa các dân tộc khác nhau, giữa các tôn giáo khác nhau đã ngày càng trở nên bức thiết và quan trọng. Người theo tín ngưỡng tôn giáo khác nhau sẽ không thỏa mãn với quy phạm của một tôn giáo nào đó đối với hành vi xã hội của họ, người ta cần theo đuổi một xã hội có tính bao dung lớn hơn.

Các tôn giáo đều đứng trước những thách thức của xã hội phát triển và dân tộc, tôn giáo đa nguyên hóa, sự xung đột giữa các tín ngưỡng tôn giáo khác nhau là khó tránh khỏi, nhưng các tôn giáo đều phải tiến hành điều chỉnh khá lớn đối với bản thân mình để thích ứng với xã hội phát triển tiến hóa, tìm kiếm đối thoại hòa bình, tôn trọng lẫn nhau, cùng tham gia vào các công việc xã hội. Các tôn giáo khác nhau bắt tay nhau nỗ lực đóng góp cho sự nghiệp công ích xã hội sẽ trở thành một đặc trưng quan trọng của xã hội tôn giáo đa nguyên hóa.

Ngoài ra, trong thế kỉ XXI, sự hội nhập văn hóa giữa các tôn giáo khác nhau, giữa các dân tộc khác nhau cũng sẽ là một xu thế khá phát triển. Tôn giáo phương Đông đã tìm được chỗ đứng chân ở xã hội phương Tây. Pháp môn Thiền của Phật giáo được xem là một loại rèn luyện thân thể, cũng đã được tín đồ một số tôn giáo khác tiếp thu, họ đã đem cái cách tĩnh dưỡng mang đậm sắc thái Phật giáo này vào trong đoàn thể tín ngưỡng của mình. Ở Hàn Quốc và một số nước Đông Nam Á, học thuyết của Khổng tử vốn là triết học ở Trung Quốc, từ rất sớm đã được xem là một loại tôn giáo, tức Khổng giáo. Tư tưởng triết học trong Đạo giáo Trung Quốc cũng được một số học giả Kitô giáo phương Tây bỏ nhiều công sức nghiên cứu, họ hi vọng từ trong đó sẽ tìm được thang thuốc tốt giải quyết vấn đề xã hội phương Tây. Thế hệ sau của những người

Muslim di cư sống ở Tây Âu đã không còn chịu sự bó buộc của tín ngưỡng truyền thống gia đình mình, họ tích cực hòa nhập dần từng bước với truyền thống văn hóa Kitô giáo. Văn hóa mà người Muslim di cư mang đến Tây Âu cũng đã ảnh hưởng đến văn hóa Kitô giáo Châu Âu.

Đa nguyên hóa dân tộc, tôn giáo làm cho việc đối thoại giao lưu càng trở nên cần thiết. Xung đột và cạnh tranh, hợp tác và giao lưu giữa các đoàn thể tôn giáo khác nhau, sẽ trở thành cơ sở cho các quốc gia, dân tộc chung sống thân thiện hòa mục với nhau, cũng là tiền đề cho các tôn giáo tồn tại và phát triển. “Hội nghị hòa bình tôn giáo thế giới”, một tổ chức có tính quốc tế tìm kiếm hòa bình thế giới sẽ càng trở nên sôi nổi trong các hoạt động quốc tế. Phong trào phổ thế của Kitô giáo cũng sẽ phát triển trên một phạm vi rộng lớn hơn và ở cấp độ sâu sắc hơn. Những tôn giáo hỗn hợp kiểu như đạo B'hai có thể sẽ không còn là một bông hoa lẻ loi đơn độc trong thế kỉ sau.

Tóm lại, tôn giáo thế kỉ XXI sẽ là sự tiếp tục và phát triển của tôn giáo thế kỉ XX. Nó sẽ chịu chế ước của sự phát triển biến hóa trên các phương diện khoa học kĩ thuật, chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội thế kỉ XXI, và nó cũng sẽ có ảnh hưởng đến sự phát triển biến hóa của các lĩnh vực xã hội./.

Người dịch: Trần Nghĩa Phương

VIỆN NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO